

Số: **231** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **06** tháng **02** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận lại các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Đắk Lắk  
đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ  
cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ  
tục kiểm tra công nhận chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số  
1387/QĐ-BGDĐT, ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính  
chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục  
và Đào tạo Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý  
phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 05/TTr-SGDĐT  
ngày 21/01/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận lại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh  
Đắk Lắk đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019 theo chi tiết tại  
danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm duy  
trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn trong những năm tiếp theo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và  
Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các  
đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (N-5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**H' Yim Kđoh**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### DANH SÁCH

**Công nhận lại các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk  
đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019**

(Kèm theo Quyết định số **231**/QĐ-UBND ngày **06**/02/2020 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Giáo dục Mầm non (Không chia theo mức độ)		Giáo dục Tiểu học			Giáo dục Trung học cơ sở			Xóa mù chữ	
		Đạt	Chưa đạt	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2
1	Huyện Buôn Đôn	X			X		X			X	
2	Huyện Cư Kuin	X			X		X				X
3	Huyện Cư M'gar	X			X		X			X	
4	Huyện Ea H'Leo	X				X	X			X	
5	Huyện Ea Kar	X				X		X			X
6	Huyện Ea Súp	X			X		X			X	
7	Huyện Krông Ana	X				X		X			X
8	Huyện Krông Bông	X			X		X			X	
9	Huyện Krông Búk	X			X			X			X
10	Huyện Krông Năng	X				X	X				X
11	Huyện Krông Pắc	X			X		X				X
12	Huyện Lắk	X			X		X			X	
13	Huyện M'Đrắk	X			X		X				X
14	Thành phố Buôn Ma Thuột	X				X		X			X
15	Thị xã Buôn Hồ	X			X		X			X	
	<b>Cộng</b>	<b>15</b>		<b>0</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>8</b>